

Bản án số: 45/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2017

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phụng;

Ông Nguyễn Thịnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2017/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp Tân T, xã Tân H, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Dương Vũ L, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp Tân T, xã Tân H, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Chị T, anh L có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 05/5/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lâm Thị T trình bày:

Chị và anh L chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2008, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2015 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do anh L không tin tưởng chị về lối sống, thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập chị nhiều lần nên mâu thuẫn

trầm trọng, không thể hàn gắn được. Hiện vợ chồng còn đang sống chung nhà, nay chị yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung tên Lâm Vũ D, sinh ngày 23/10/2013 và Lâm Kim A, sinh ngày 05/12/2014, sau khi ly hôn chị yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Kim A; giao cháu Lâm Vũ D cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi cháu Kim A.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 7 năm 2017 cũng như tại phiên tòa anh Dương Vũ L trình bày:

Anh thừa nhận những lời trình bày của chị T về thời gian sống chung, vợ chồng không có đăng ký kết hôn là đúng, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T tự ý bỏ nhà đi không lo lắng, chăm sóc cho gia đình nên anh mới đánh chị, hiện nay vợ chồng vẫn sống chung nhà, nay chị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về con chung. Sau khi ly hôn thì anh đồng ý giao cháu Lâm Kim A, sinh ngày 05/12/2014 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh đồng ý trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Lâm Vũ D, sinh ngày 23/10/2013, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi cháu D.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung giải quyết vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lâm Thị T và anh Dương Vũ L.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của chị T và anh L là giao cháu Lâm Kim A, sinh ngày 05/12/2014 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lâm Vũ D, sinh ngày 23/10/2013 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị T, anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị T, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lâm Thị T và anh Dương Vũ L chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2008, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật về hộ tịch. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Lâm Thị T và anh Dương Vũ L là vợ chồng.

[2] Về con chung: Ghi nhận chị T, anh L thỏa Tận giao cháu Lâm Kim A, sinh ngày 05/12/2014 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lâm Vũ D, sinh ngày 23/10/2013 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T, anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh L không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lâm Thị T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 14, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình:

1. Tuyên bố: Không công nhận quan hệ giữa chị Lâm Thị T và anh Dương Vũ L là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Kim A, sinh ngày 05/12/2014 cho chị Lâm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lâm Vũ D, sinh ngày 23/10/2013 cho anh Dương Vũ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị T, anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị T, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh L không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lâm Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai T số 0024222 ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, Tây Ninh; chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Chị Lâm Thị T, anh Dương Vũ L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7

và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Quốc